

Số: 191/2024/QĐST – HNGĐ

Tân Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: A Nhất C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Phan Mạnh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: A Nhất C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim N và ông Phan Mạnh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông T khai không có

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T khai không có

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ do bà N và ông T thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim N và ông Phan Mạnh T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2018, do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 08/10/2018).

- Về con chung: Bà N và ông T khai không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T khai không có

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Kim N và ông Phan Mạnh T nộp được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án do bà N và ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001231 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Tiến Quang